

Số: /2025/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Ban hành định mức chi phí dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Kết cấu hạ tầng và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành định mức chi phí áp dụng cho dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành định mức chi phí liên quan đến định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện sản xuất và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng

đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 3. Ban hành kèm theo Thông tư này các định mức chi phí sau đây

1. Định mức chi phí chi phí sản xuất chung, chi phí lợi nhuận và chi phí nhà tạm tại Phụ lục I.

2. Định mức chi phí quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt tại Phụ lục II.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Các cá nhân, tổ chức liên quan đến xác định và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

PHỤ LỤC I

ĐỊNH MỨC CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG, CHI PHÍ LỢI NHUẬN VÀ CHI PHÍ NHÀ TẠM

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BGTVT ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Hướng dẫn áp dụng định mức chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung (chi phí quản lý của doanh nghiệp, chi phí điều hành sản xuất tại công trường và chi phí bảo hiểm của người lao động trực tiếp mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước theo quy định).

- Chi phí quản lý của doanh nghiệp: Là chi phí quản lý của đơn vị phân bổ cho công trình, gồm các chi phí: Lương cho ban điều hành; lương cho người lao động; chi trả trợ cấp mất việc; đóng bảo hiểm cho người lao động theo quy định; bảo trì văn phòng và các phương tiện; tiện ích văn phòng; thông tin liên lạc và giao thông đi lại; sử dụng tiện ích điện, nước; nghiên cứu và phát triển; quảng cáo; chi phí xã hội; thuê đất, văn phòng và chỗ ở; khấu hao chi phí nghiên cứu, thử nghiệm; khấu hao chi phí phát triển; thuế, lệ phí, phí theo quy định; bảo hiểm tổn thất; bảo đảm hợp đồng; các chi phí khác.

- Chi phí điều hành sản xuất tại công trường là toàn bộ chi phí cho bộ máy quản lý của đơn vị tại công trường, gồm các chi phí: Quản lý lao động; điện nước tại công trường, huấn luyện an toàn; lương và phụ cấp cho người lao động bao gồm lương và các loại phụ cấp cho cán bộ, nhân viên tại văn phòng hiện trường; v.v...

- Chi phí bảo hiểm của người lao động trực tiếp mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước theo quy định (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn*).

1.1. Chi phí sản xuất chung cho công tác bảo dưỡng công trình đường sắt

Chi phí sản xuất chung được xác định bằng tỷ lệ 50% trên chi phí nhân công trực tiếp.

1.2. Chi phí sản xuất chung cho công tác khắc phục hậu quả sự cố thiên tai đối với công trình đường sắt bước 1 được xác định bằng định mức tỷ lệ nhân với tổng các chi phí: Vật tư trực tiếp; nhân công trực tiếp; chi phí khấu hao tài sản cố định trực tiếp (chi phí ca máy, thiết bị thi công)

- Đối với sửa chữa công trình thông tin tín hiệu đường sắt: bằng định mức tỷ lệ 5,0% nhân với chi phí trực tiếp trong giá dịch vụ sự nghiệp công;

- Đối với các công tác sửa chữa công trình khác: bằng định mức tỷ lệ 5,3% nhân với chi phí trực tiếp trong giá dịch vụ sự nghiệp công;

2. Hướng dẫn áp dụng định mức chi phí nhà tạm

Chi phí nhà tạm để ở cho công tác khắc phục hậu quả sự cố thiên tai đối với công trình đường sắt bước 1 được xác định bằng tỷ lệ 1% nhân với tổng các chi phí: Vật tư trực tiếp; nhân công trực tiếp; chi phí khấu hao tài sản cố định trực tiếp (chi phí ca máy, thiết bị thi công).

3. Hướng dẫn áp dụng định mức chi phí lợi nhuận

Chi phí lợi nhuận cho công tác bảo dưỡng công trình đường sắt và công tác công tác khắc phục hậu quả sự cố thiên tai đối với công trình đường sắt bước 1: Được xác định bằng định mức tỷ lệ 6% trên tổng các chi phí: Vật tư trực tiếp; nhân công trực tiếp; chi phí khấu hao tài sản cố định trực tiếp (chi phí ca máy, thiết bị thi công) và chi phí chung sản xuất chung.

PHỤ LỤC II

ĐỊNH MỨC CHI PHÍ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BGTVT ngày / /2025
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Hướng dẫn áp dụng định mức chi phí quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt:

Chi phí quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt được xác định theo định mức tỷ lệ % (ban hành tại bảng 1 trong phụ lục II) nhân với tổng chi phí bảo dưỡng (chưa có thuế GTGT).

Trường hợp quy mô chi phí nằm trong khoảng quy mô chi phí tại bảng 1 thì định mức chi phí tỷ lệ % (K_c) được xác định bằng phương pháp nội suy theo công thức sau:

$$K_c = K_b - \frac{K_b - K_a}{G_a - G_b} \times (G_t - G_b)$$

Trong đó:

- G_t : chi phí trong phương án giá đang cần xác định;
- G_a : giá trị chi phí cận trên giá trị cần tính định mức;
- G_b : giá trị chi phí cận dưới giá trị cần tính định mức;
- K_a : Định mức tỷ lệ chi phí (%) tương ứng với G_a ;
- K_b : Định mức tỷ lệ chi phí (%) tương ứng với G_b .

2. Định mức chi phí:

Bảng 1: Định mức chi phí quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt

Tổng kinh phí bảo dưỡng thường xuyên (chưa có thuế GTGT) (tỷ đồng)	200	500	1.000	2.000	5.000
Tỷ lệ chi phí (%)	1,272	1,003	0,731	0,636	0,550

Trường hợp quy mô chi phí nằm trong khoảng quy mô chi phí tại các Bảng trên thì định mức chi phí tỷ lệ % (K_c) được xác định bằng phương pháp nội suy theo công thức sau:

$$K_c = K_b - \frac{K_b - K_a}{G_a - G_b} \times (G_t - G_b)$$

Trong đó:

- G_t : chi phí trong giá dịch vụ đang cần xác định;
- G_a : giá trị chi phí cận trên giá trị cần tính định mức;
- G_b : giá trị chi phí cận dưới giá trị cần tính định mức;
- K_a : Định mức tỷ lệ chi phí (%) tương ứng với G_a ;
- K_b : Định mức tỷ lệ chi phí (%) tương ứng với G_b .